

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
**BDD HĐQT NGÂN HÀNG
CSXH TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở (từ nguồn vốn Trung ương) cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các văn bản của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội: Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 quy định về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 1026/QĐ-NHCS ngày 29/3/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 1965/QĐ-NHCS ngày 12/3/2025 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh tại Công văn số 346/NHCS-KHTD ngày 12/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở (từ nguồn vốn Trung ương) cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Có Phụ lục tổng hợp và các phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, giao Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng có liên quan triển khai thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2025 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng Chính sách xã hội và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TRƯỞNG BAN**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi**

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025 CHƯƠNG TRÌNH CHO
VAY ƯU ĐÃI ĐỂ MUA, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI, NHÀ Ở CHO LỰC
LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN; XÂY DỰNG HOẶC CẢI TẠO,
SỬA CHỮA NHÀ Ở (TỪ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Chỉ tiêu giao tăng/ giảm (-)
1	Hoằng Hóa	2.000
2	Hậu Lộc	1.000
3	Nga Sơn	1.000
4	Nghi Sơn	1.000
5	Quảng Xương	2.000
6	Thọ Xuân	3.000
7	Yên Định	2.000
8	Triệu Sơn	1.000
9	Nông Cống	1.000
10	Hà Trung	3.000
11	Cẩm Thủy	2.000
12	Thạch Thành	1.000
13	Lang Chánh	1.000
14	Ngọc Lặc	1.000
15	Thành phố Thanh Hóa	70.000
16	Bỉm Sơn	3.000
17	Thiệu Hóa	1.000
18	Như Xuân	1.000
19	Sầm Sơn	3.000
Cộng		100.000

PHỤ LỤC SỐ 01
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	2.000

PHỤ LỤC SỐ 02
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HẬU LỘC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 03
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGA SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 04
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 05
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	2.000

PHỤ LỤC SỐ 06
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	3.000

PHỤ LỤC SỐ 07
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	2.000

PHỤ LỤC SỐ 08
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 09
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 10
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HÀ TRUNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	3.000

PHỤ LỤC SỐ 11
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN CẨM THỦY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	2.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	2.000

PHỤ LỤC SỐ 12
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THẠCH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 13
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN LANG CHÁNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 14
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NGỌC LẶC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 15
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA HỘI SỞ TỈNH (THÀNH PHỐ THANH HÓA)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	70.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	70.000

PHỤ LỤC SỐ 16
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ BỈM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	3.000

PHỤ LỤC SỐ 17
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 18
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NHƯ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	1.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	1.000

PHỤ LỤC SỐ 19
GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2025
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SẦM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2025
của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương	3.000
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở	3.000